

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2018/HSST
Ngày 29/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cà Văn Pản;

Bà Bùi Thị Bưởi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Tía - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chung - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 29 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2018/HSST ngày 02/01/2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/HSST-QĐ ngày 19/01/2018 đối với bị cáo:

1. Trần Quốc C (tên gọi khác: không), sinh ngày 10/03/1976, tại thành phố S, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKKHKT: Tổ 8, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lái Xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bị cáo con ông Trần Thượng N và con bà Trần Thị U (đều đã chết); có vợ Nguyễn Thanh H (đã ly hôn) có 01 con là Trần Thùy D, sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 20/HSST ngày 06/03/2002 Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt bị cáo Trần Quốc C 10 năm tù về 02 tội Mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy, tại bản án số 42/HSST ngày 07/12/2012 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt Trần Quốc C 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đều đã được xóa án). Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 26/09/2017 đến nay, bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút, ngày 26/09/2017 Trần Quốc C đi chơi về đến bến xe khách S thuộc tổ 01, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La. Tại đây C đã mượn xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS 26B1-445.85 của anh Nguyễn Văn A rồi điều khiển xe đến bản L, phường C, thành phố S với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân, C đã mua được của 01 người đàn ông không quen biết 01 gói heroine với giá 200.000 đồng. Sau đó C cất gói heroine vào túi quần đang mặc và điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng, khi đến khu vực tổ 9, phường C, thành phố S thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra bị cáo Trần Quốc C đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cùng ngày 26/09/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã thành lập Hội đồng cân tịnh vật chứng. Kết quả cân tịnh 01 gói cục bột màu trắng thu giữ của Trần Quốc C có khối lượng là 0,28 gam, lấy 0,12 gam ký hiệu QC1 làm mẫu giám định. Còn lại 0,16 gam cục bột màu trắng lưu kho, ký hiệu QC2.

Tại Kết luận giám định số 912/KLMT ngày 28 tháng 09 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu QC1 là chất ma túy, loại chất Heroin. Trọng lượng của mẫu giám định là 0,12 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 0,28 gam; loại chất Heroin”.

Tại bản cáo trạng số: 160/KSĐT ngày 29/12/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố các bị cáo Trần Quốc C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh; về điều luật đề nghị áp dụng cả điều luật của Bộ luật hình sự năm 1999 và Bộ luật hình sự năm 2015 do hành vi phạm tội bị cáo thực hiện trước khi Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực. Do đó đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 1, điểm b khoản 1, điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14: Xử phạt bị cáo Trần Quốc C từ 20 đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đã niêm phong (gồm 0,16 gam Hêrôin còn lại sau giám định cùng vỏ bao vật chứng).

Trả lại cho bị cáo Trần Quốc C: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony màu xanh đen, số Imei 353257064566044; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, số Imei 354326042716960 qua sử dụng; 01 tờ giấy phép lái xe số 140113000268 do Sở giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp ngày 16/01/2014, mang tên Trần Quốc C;

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả cân tịnh vật chứng, kết luận giám định; nhất trí với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát; nhất trí với bản luận tội cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phần tranh luận; bị cáo tỏ ra ăn năn và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều có lời khai nhận tội thống nhất phù hợp với kết quả điều tra như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang được lập hồi 11h 15 phút, ngày 26 tháng 09 năm 2017 tại khu vực tổ 9, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La đối với Trần Quốc C cùng vật chứng thu giữ là 0,28 gam chất bột màu trắng kết luận giám định là Heroine. Đồng thời phù hợp với lời khai của Lò Văn H người đã chứng kiến Cơ quan điều tra bắt quả tang đối với bị cáo Trần Quốc C.

[3] Với các căn cứ chứng minh trên đã có đủ cơ sở kết luận, ngày 26/09/2017 bị cáo Trần Quốc C đã có hành vi cất giữ bất hợp pháp 0,28 gam ma túy, là chất Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, đã trực tiếp xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Khi thực hiện hành vi cất giữ trái phép chất ma túy bị cáo đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức cũng như điều khiển hành vi. Theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự thì “Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất

ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đồng thời, do chuyển biến của tình hình, chính sách mới nhân đạo của Nhà nước về pháp luật hình sự có sự thay đổi, Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung Bộ luật Hình sự năm 1999 đã có hiệu lực pháp luật. Mặc dù hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện vào thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực, nhưng tại điểm c khoản 1 Điều 249 (Bộ luật Hình sự năm 2015) quy định tội Tàng trữ trái phép chất ma túy: “Hêrôin có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam” thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, do vậy điều luật này có lợi cho bị cáo, nên cần áp dụng cả điểm c khoản 1 Điều 249 (Bộ luật Hình sự năm 2015) đối với bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1; điểm b khoản 1, điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng nhân thân xấu, đã từng 02 lần bị kết án về tội mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy (đều đã được xóa án).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[6] Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các quy định pháp luật, Hội đồng xét xử thấy cần thiết xử phạt bị cáo với mức tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đảm bảo biện pháp cải tạo, giáo dục riêng, phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, là đối tượng nghiện ma túy, nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp, không có tài sản có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 0,16 gam Hêrôin còn lại sau giám định cùng vỏ bao vật chứng đã niêm phong đúng quy định của pháp luật, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony màu xanh đen, số Imei 353257064566044; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, số Imei 354326042716960 qua sử dụng; 01 tờ giấy phép lái xe số 140113000268 do Sở giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp ngày 16/01/2014, mang

tên Trần Quốc C là tài sản và giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, nên trả cho bị cáo C.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream, BKS26B1- 445.85 thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Văn A. Anh A không biết, không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo, Cơ quan điều tra đã trả cho Anh A, nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Liên quan trong vụ án này: Có người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, nhưng bị cáo C không quen biết người này. Ngoài lời khai của bị cáo C không còn chứng cứ nào khác, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 1, điểm b khoản 1, điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017:

- Xử phạt bị cáo Trần Quốc C 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, giữ: 26/09/2017.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Quốc C.

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì viên xanh đỏ đã niêm phong. Mặt trước phong bì ghi "Vật chứng lưu kho vụ Trần Quốc C - Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 26/9/2017 tại tổ 9, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh ni lon màu xanh; QC2= 0,16 gam". Mặt sau có chữ ký và họ tên của thành phần tham gia niêm phong;

Tuyên trả lại cho bị cáo Trần Quốc C: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony màu xanh đen, số Imei 353257064566044; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, số Imei 354326042716960 qua sử dụng; 01 tờ giấy phép lái xe số 140113000268 do Sở giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp ngày 16/01/2014, mang tên Trần Quốc C;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/01/2018 giữa Cơ quan Công an thành phố Sơn La và Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Trần Quốc C phải nộp 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Kháng cáo: Bị cáo Trần Quốc C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 29/01/2018.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND TP Sơn La;
- Công an TP Sơn La;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Trại giam CA tỉnh Sơn La;
- THADS TP Sơn La;
- THAPT;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Lại Thị Hiếu